



**CÔNG TY TNHH  
HCL TECHNOLOGIES VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27 tháng 04 năm 2018  
đến ngày ngày 31 tháng 03 năm 2019

Nơi nhận: **PHÒNG TK THƯƠNG MẠI-GIA CẢ**  
**CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH**  
Địa chỉ: 29 Hàn Thuyên, P. Bến Nghé, Quận 1  
Điện thoại: 38223371 - 38292719  
Fax: 38292721  
CBQL: 27/6/2019

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07
Thuyết minh báo cáo tài chính	08 - 16

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH HCL Technologies Việt Nam (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27 tháng 04 năm 2018 đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Danh sách các thành viên Hội đồng thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Prateek Aggarwal	Chủ tịch
Ông Sundaram Sridharan	Thành viên
Ông Shiv Kumar Walia	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Sundaram Sridharan	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tiến Long	Tổng Giám đốc

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27 tháng 04 năm 2018 đến ngày 31 tháng 03 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH HCL TECHNOLOGIES VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 16, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)****CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27 tháng 04 năm 2018 đến ngày 31 tháng 03 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Sundaram Sridharan**

**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019



Số: 19.554/BCKT-RSM HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng thành viên  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY TNHH HCL TECHNOLOGIES VIỆT NAM

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH HCL Technologies Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 06 năm 2019 từ trang 05 đến trang 16, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2019, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27 tháng 04 năm 2018 đến ngày 31 tháng 03 năm 2019 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)*****Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH HCL Technologies Việt Nam tại ngày 31 tháng 03 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27 tháng 04 năm 2018 đến ngày 31 tháng 03 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019



Trịnh Thanh Thanh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
2820-2016-026-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/03/2019

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/03/2019</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>8.773.503.086</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>1.749.533.972</b>
1. Tiền	111		1.749.533.972
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6.699.262.436</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	6.688.582.436
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.680.000
<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>324.706.678</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.3	130.422.403
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		194.284.275
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>8.773.503.086</b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/03/2019</b>
<b>B. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6.904.859.225</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.904.859.225</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311		14.040.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.4	181.050.681
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.5	912.518.544
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.6	5.797.250.000
<b>C. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.868.643.861</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.7	<b>1.868.643.861</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.144.500.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		724.143.861
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		724.143.861
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>8.773.503.086</b>



**Sundaram Sridharan**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019

Người lập

**Lê Thị Thanh Xuân**  
**Phụ trách kế toán**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27/04/2018 đến ngày 31/03/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ 27/04/2018 đến 31/03/2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	11.542.277.793
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		11.542.277.793
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	9.164.732.219
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.377.545.574
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	91.393.202
7. Chi phí tài chính	22	5.4	147.783.976
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		114.188.621
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	1.415.960.258
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		905.194.542
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		905.194.542
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	181.050.681
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		724.143.861

**Phê Duyệt****Sundaram Sridharan**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019

**Người lập****Lê Thị Thanh Xuân**  
**Phụ trách kế toán**



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27/04/2018 đến ngày 31/03/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ 27/04/2018 đến 31/03/2019
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		905.194.542
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.3	(30.932.316)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	5.3	(1.737.409)
Chi phí lãi vay	06	5.4	114.188.621
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		986.713.438
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.893.546.711)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		812.661.103
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(130.422.403)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.224.594.573)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.737.409
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.737.409
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.144.500.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	5.827.950.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.972.450.000
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	50		1.749.592.836
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(58.864)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	70	4.1	1.749.533.972



Phê Duyệt

**Sundaram Sridharan**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019

Người lập

**Lê Thị Thanh Xuân**  
Phụ trách kế toán

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH HCL Technologies Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu số 5438725492 ngày 16 tháng 04 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0315017737 ngày 27 tháng 04 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 50.000 USD (tương đương 1.137.500.000 VND), được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/03/2019	
		Giá trị (USD)	Tỷ lệ (%)
HCL Technologies UK Limited	Anh	50.000,00	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tầng 16, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2019 là 24 người.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Dịch vụ.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính;
- Dịch vụ tư vấn phát triển và thực hiện phần mềm;
- Dịch vụ xử lý dữ liệu, dịch vụ cơ sở dữ liệu và dịch vụ truyền dẫn dữ liệu và tin;
- Dịch vụ máy tính khác;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 và kết thúc ngày 31 tháng 03 hằng năm; riêng năm tài chính đầu tiên được bắt đầu kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2018 và kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2019.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Ngoại tệ**

Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá Bloomberg.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

**3.2. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 03 năm 2019 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính đầu tiên từ ngày 27 tháng 04 năm 2018 đến ngày 31 tháng 03 năm 2019. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến chi phí thuê văn phòng và chi phí bảo hiểm. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.6. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.7. Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.8. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.9. Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**3.10. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.11. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.12. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí; chi phí dịch vụ mua ngoài (phí dịch vụ chuyên ngành, phí dịch vụ quản lý văn phòng,...) và chi phí bằng tiền khác.

**3.13. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ xuất khẩu do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 0%.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.14. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

*(Xem tiếp trang sau)*



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/03/2019 VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.749.533.972

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Là khoản phải thu các bên liên quan - Xem thêm mục 7.

**4.3. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/03/2019 VND
Chi phí thuê văn phòng	13.761.000
Chi phí bảo hiểm	116.661.403
<b>Cộng</b>	<b>130.422.403</b>

**4.4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/03/2019 VND	Trong năm VND		Tại ngày 27/04/2018 VND
		Phải nộp	Đã nộp	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	181.050.681	181.050.681	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	417.104.649	(417.104.649)	-
Thuế khác	-	2.000.000	(2.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>181.050.681</b>	<b>419.104.649</b>	<b>(419.104.649)</b>	<b>-</b>

**4.5. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/03/2019 VND
Chi phí lãi vay - Xem thêm mục 7	113.942.166
Chi phí lương tháng 13	137.093.949
Chi phí dịch vụ quản lý văn phòng	464.878.442
Chi phí khác	196.603.987
<b>Cộng</b>	<b>912.518.544</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Là khoản vay từ bên liên quan theo hợp đồng vay ngày 08 tháng 08 năm 2018, thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, với mức lãi suất bằng lãi suất Libor + 100 bps - Xem thêm mục 7.

**4.7. Vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		
	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 27/04/2018	-	-	-
Tăng vốn trong năm nay			
- Xem thêm mục 7	1.144.500.000	-	1.144.500.000
Lãi trong năm nay	-	724.143.861	724.143.861
<b>Tại ngày 31/03/2019</b>	<b>1.144.500.000</b>	<b>724.143.861</b>	<b>1.868.643.861</b>

**4.8. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày  
31/03/2019

Ngoại tệ các loại:

USD 5.886,34

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu cung cấp dịch vụ phần mềm cho bên liên quan - Xem thêm mục 7.

**5.2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn dịch vụ đã cung cấp.

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Từ 27/04/2018  
đến 31/03/2019  
VND

Lãi tiền gửi	1.737.409
Lãi chênh lệch tỷ giá	58.723.477
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	30.932.316
<b>Cộng</b>	<b>91.393.202</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.4. Chi phí tài chính**

**Từ 27/04/2018  
đến 31/03/2019  
VND**

Chi phí lãi vay - Xem thêm mục 7  
Lỗ chênh lệch tỷ giá

114.188.621  
33.595.355

**Cộng****147.783.976****5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Từ 27/04/2018  
đến 31/03/2019  
VND**

Thuế, phí và lệ phí  
Chi phí dịch vụ mua ngoài  
    *Phí dịch vụ chuyên ngành*  
    *Phí dịch vụ quản lý văn phòng*  
    *Chi phí khác*  
Chi phí bằng tiền khác

2.000.000  
1.399.387.362  
717,342,794  
464,878,442  
217,166,126  
14.572.896

**Cộng****1.415.960.258****5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

**Từ 27/04/2018  
đến 31/03/2019  
VND**

Chi phí nhân viên  
Chi phí dịch vụ mua ngoài  
Chi phí bằng tiền khác

8.267.775.343  
2.296.344.238  
16.572.896

**Cộng****10.580.692.477****5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

**Từ 27/04/2018  
đến 31/03/2019  
VND**

Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm  
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng  
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính  
Thuế suất thuế TNDN hiện hành

905.194.542  
58.864  
905.253.406  
20%

**Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành****181.050.681**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

**Từ 27/04/2018  
đến 31/03/2019  
VND**

Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	5.827.950.000
--	---------------

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. HCL Technologies UK Limited	Công ty mẹ
2. HCL Singapore Pte. Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn
3. HCL Japan Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn
4. HCL America Inc.	Công ty trong cùng Tập đoàn
5. HCL Technologies Limited, Portugal Branch	Công ty trong cùng Tập đoàn
6. HCL Axon Technologies Inc.	Công ty trong cùng Tập đoàn
7. HCL Technologies Norway AS	Công ty trong cùng Tập đoàn
8. HCL Technologies (Shanghai) Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn
9. HCL (Brazil) Tecnologia da Informacao Ltda.	Công ty trong cùng Tập đoàn
10. HCL Technologies South Africa (Proprietary) Ltd.	Công ty trong cùng Tập đoàn

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

**Tại ngày  
31/03/2019  
VND**

Phải thu ngắn hạn khách hàng - Xem thêm mục 4.2:

HCL Japan Limited	3.227.730.013
HCL America Inc.	2.759.620.714
HCL Technologies Limited, Portugal Branch	592.091.057
HCL Technologies (Shanghai) Limited	74.890.499
HCL (Brazil) Tecnologia da Informacao Ltda.	19.826.595
HCL Technologies South Africa (Proprietary) Ltd.	14.423.558

**Cộng**

**6.688.582.436**

Chi phí phải trả ngắn hạn - Xem thêm mục 4.5:

HCL Singapore Pte. Limited	113.942.166
----------------------------	-------------

Vay ngắn hạn - Xem thêm mục 4.6:

HCL Singapore Pte. Limited	5.797.250.000
----------------------------	---------------



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

**Từ 27/04/2018  
đến 31/03/2019  
VND**

Cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 5.1:

HCL Technologies UK Limited	3.002.764.137
HCL Japan Limited	3.227.730.013
HCL America Inc.	2.759.620.714
HCL Technologies Limited, Portugal Branch	1.861.452.917
HCL Axon Technologies Inc.	402.230.380
HCL Technologies Norway AS	179.338.980
HCL Technologies (Shanghai) Limited	74.890.499
HCL (Brazil) Tecnologia da Informacao Ltda.	19.826.595
HCL Technologies South Africa (Proprietary) Ltd.	14.423.558

**Cộng**

**11.542.277.793**

Nhận vốn góp - Xem thêm mục 4.7:

HCL Technologies UK Limited	1.144.500.000
-----------------------------	---------------

Chi phí lãi vay - Xem thêm mục 5.4:

HCL Singapore Pte. Limited	114.188.621
----------------------------	-------------

**8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

**Phê duyệt**



**Sundaram Sridharan  
Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019

**Người lập**

**Lê Thị Thanh Xuân  
Phụ trách kế toán**